BỘ XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2024/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng và Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn (sau đây gọi là chi phí quy hoạch tổng mặt bằng) quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công để xác định, quản lý chi phí quy hoạch tổng mặt bằng.

Điều 2. Xác định chi phí lập, thẩm định quy hoạch tổng mặt bằng

1. Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong phạm vi phát triển đô thị): xác định bằng 65% chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị. Chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hiện hành.

2. Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong khu chức năng): xác định bằng 65% chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng. Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng hiện hành.

3. Trường hợp cần phải điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thì chi phí điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí điều chỉnh cục bộ của đồ án quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng hiện hành.

4. Phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo quy định hiện hành về phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

5. Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng và một số khoản chi phí khác xác định theo hướng dẫn có liên quan đến chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hiện hành.

Điều 3. Quản lý chi phí lập, thẩm định quy hoạch tổng mặt bằng

Việc quản lý chi phí lập, phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng; chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định quản lý chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành đối với trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quy hoạch tổng mặt bằng

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch. Trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm quyền phê duyệt chi phí lập quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tường Văn